

Số: 4951 /QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận trúng tuyển Chuyên khoa 1, Chuyên khoa 2 và Bác sĩ Nội trú
năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I Sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II Sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quy chế đào tạo Bác sĩ Nội trú ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học năm 2020 và Trường phòng Sau đại học, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 576 học viên trúng tuyển Chuyên khoa 1 thuộc 20 chuyên ngành; 164 học viên trúng tuyển Chuyên khoa 2 thuộc 16 chuyên ngành và 110 học viên trúng tuyển Bác sĩ Nội trú thuộc 10 chuyên ngành (danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông, Bà Trường phòng chức năng và những học viên có tên theo danh sách trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Cục KHCN&ĐT-Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, P.SDH, H.(8) 2



PGS.TS Ngô Minh Xuân

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2020

ĐỐI TƯỢNG: NỘI TRÚ

(Kèm Quyết định số 4951...../QĐ-TĐHYKPNT, ngày 11... tháng 12... năm 2020)

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (7)						
1	1	2003.01.0001	Nguyễn Đức	Anh	Nam	22/10/1996	Tiền Giang	
2	2	2003.01.0003	Phan Văn	Bình	Nam	10/04/1994	Bình Định	
3	3	2003.01.0007	Đào Xuân	Hà	Nữ	13/02/1996	Hồ Chí Minh	
4	4	2003.01.0011	Phan Thị Kim	Liên	Nữ	31/03/1995	Bạc Liêu	
5	5	2003.01.0014	Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	20/08/1996	Đồng Tháp	
6	6	2003.01.0019	Tạ Minh	Sơn	Nam	15/10/1996	Hồ Chí Minh	
7	7	2003.01.0022	Nguyễn Hoàng Thanh	Tú	Nam	02/03/1996	Bình Thuận	
		NGÀNH: DA LIỄU (8)						
8	1	2003.03.0025	Trần Quốc	Bảo	Nam	18/10/1996	Hồ Chí Minh	
9	2	2003.03.0028	Trương Đức	Hậu	Nam	27/07/1996	Đồng Nai	
10	3	2003.03.0029	Ngô Xuân	Hoàng	Nam	02/09/1996	Hồ Chí Minh	
11	4	2003.03.0032	Phan Sơn	Long	Nam	26/10/1996	Hồ Chí Minh	
12	5	2003.03.0034	Nguyễn Quách Châu	Nguyên	Nữ	21/12/1996	Hồ Chí Minh	
13	6	2003.03.0037	Lý Thiên	Phúc	Nam	09/08/1996	Hồ Chí Minh	
14	7	2003.03.0039	Nguyễn Thị Thảo	Sương	Nữ	18/02/1996	Đồng Tháp	
15	8	2003.03.0046	Lê Nguyễn Thùy	Vy	Nữ	27/12/1996	Đồng Nai	
		NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT (20)						
16	1	2003.10.0113	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	29/06/1996	Hà Nội	
17	2	2003.10.0115	Phạm Hữu	Bình	Nam	06/02/1996	Hà Tây	
18	3	2003.10.0117	Võ Kim	Chi	Nữ	31/01/1995	Hồ Chí Minh	
19	4	2003.10.0119	Phạm Công	Danh	Nam	08/01/1996	Hồ Chí Minh	
20	5	2003.10.0122	Giang Thành	Đạt	Nam	08/06/1996	Hồ Chí Minh	
21	6	2003.10.0124	Huỳnh Liễu	Điện	Nữ	25/10/1993	Hồ Chí Minh	
22	7	2003.10.0127	Lê Thị Kiều	Hân	Nữ	19/04/1996	Hồ Chí Minh	
23	8	2003.10.0130	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	22/07/1996	Tây Ninh	
24	9	2003.10.0131	Nguyễn Viên Vinh	Huy	Nam	27/5/1996	Hồ Chí Minh	
25	10	2003.10.0138	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	31/05/1996	Hồ Chí Minh	
26	11	2003.10.0144	Nguyễn Phạm Hoàng	Long	Nam	24/04/1996	Hồ Chí Minh	
27	12	2003.10.0148	Đặng Quang	Minh	Nam	06/06/1996	Hồ Chí Minh	
28	13	2003.10.0149	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	22/01/1996	Hồ Chí Minh	
29	14	2003.10.0154	Lưu Xuân	Phát	Nam	24/12/1996	Hồ Chí Minh	
30	15	2003.10.0155	Nguyễn Tuấn	Phương	Nam	11/11/1996	Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
31	16	2003.10.0158	Đỗ Minh	Quân	Nam	08/02/1996	Hồ Chí Minh	
32	17	2003.10.0159	Đinh Tấn	Quỳnh	Nam	12/03/1996	Hồ Chí Minh	
33	18	2003.10.0161	Huỳnh Thị Trang	Thanh	Nữ	08/05/1996	Hồ Chí Minh	
34	19	2003.10.0166	Vũ Nguyễn Khánh	Trang	Nữ	05/06/1996	Hồ Chí Minh	
35	20	2003.10.0171	Lại Minh	Tuấn	Nam	04/10/1996	Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT (16)						
36	1	2003.12.0176	Ngô Trường Hoàng	An	Nam	08/04/1996	Hồ Chí Minh	
37	2	2003.12.0177	Nguyễn Bình	An	Nam	01/08/1996	Bình Định	
38	3	2003.12.0181	Nguyễn Hoài Nhật	Duy	Nam	02/10/1996	Hồ Chí Minh	
39	4	2003.12.0182	Võ Minh	Đạt	Nam	07/08/1996	Hồ Chí Minh	
40	5	2003.12.0183	Trịnh Hoàng Minh	Đức	Nam	08/10/1996	Thái Nguyên	
41	6	2003.12.0184	Nguyễn Nguyên	Đức	Nam	26/03/1996	Hồ Chí Minh	
42	7	2003.12.0185	Nguyễn Anh	Đức	Nam	13/07/1996	Hồ Chí Minh	
43	8	2003.12.0189	Nguyễn Hoài	Kim	Nam	02/07/1996	Hồ Chí Minh	
44	9	2003.12.0191	Nguyễn Hữu	Mạnh	Nam	06/08/1996	Thanh Hóa	
45	10	2003.12.0193	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	01/07/1996	Hồ Chí Minh	
46	11	2003.12.0197	Cao Thế	Nhân	Nam	04/01/1996	Đồng Nai	
47	12	2003.12.0198	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	26/11/1996	Hồ Chí Minh	
48	13	2003.12.0200	Nguyễn Phước Quý	Tài	Nam	27/02/1995	Hồ Chí Minh	
49	14	2003.12.0201	Trần Minh	Thiện	Nam	28/09/1995	Hồ Chí Minh	
50	15	2003.12.0203	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	22/04/1994	Hồ Chí Minh	
51	16	2003.12.0206	Trần Đức	Việt	Nam	06/12/1996	Nam Định	
		NGÀNH: NHÂN KHOA (8)						
52	1	2003.08.0051	Trần Công	Danh	Nam	01/01/1996	Hồ Chí Minh	
53	2	2003.08.0053	Đặng Hoàng	Long	Nam	01/12/1996	Hồ Chí Minh	
54	3	2003.08.0054	Nguyễn Quý Hoàng	Mai	Nữ	09/01/1996	Hồ Chí Minh	
55	4	2003.08.0055	Võ Tuyết	Mai	Nữ	10/09/1994	Long An	
56	5	2003.08.0057	Nguyễn Diên Châu	My	Nữ	23/05/1996	Khánh Hòa	
57	6	2003.08.0058	Lê Kim	Ngân	Nữ	05/07/1994	Vĩnh Long	
58	7	2003.08.0061	Đặng Minh	Quang	Nam	02/04/1996	Hồ Chí Minh	
59	8	2003.08.0062	Huỳnh Nguyễn Kỳ	Vân	Nữ	16/05/1995	Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NHI KHOA (16)						
60	1	2003.09.0064	Đào Tuấn	Anh	Nam	28/06/1996	Hà Nam	
61	2	2003.09.0065	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	21/07/1996	Hồ Chí Minh	
62	3	2003.09.0067	Trần Thế	Bảo	Nam	01/01/1996	Hồ Chí Minh	
63	4	2003.09.0073	Hoàng Kim Như	Đan	Nữ	10/06/1996	Hồ Chí Minh	
64	5	2003.09.0075	Trương Thục	Hiền	Nữ	08/09/1996	Hồ Chí Minh	
65	6	2003.09.0078	Phạm Lê Trung	Hiếu	Nam	05/06/1996	Hồ Chí Minh	
66	7	2003.09.0080	Bùi Đăng	Huy	Nam	18/02/1996	Bình Thuận	
67	8	2003.09.0086	Nguyễn Song	Ngân	Nữ	11/01/1996	Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
68	9	2003.09.0090	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	22/07/1995	Hồ Chí Minh	
69	10	2003.09.0091	Trần Tấn	Phát	Nam	09/01/1996	Hồ Chí Minh	
70	11	2003.09.0092	Trần Đắc Anh	Quân	Nam	01/02/1996	Hồ Chí Minh	
71	12	2003.09.0096	Nguyễn Trần Tất	Thành	Nam	17/01/1996	Hồ Chí Minh	
72	13	2003.09.0098	Nguyễn Võ Bạch	Thiện	Nam	26/07/1996	Hồ Chí Minh	
73	14	2003.09.0099	Nguyễn Trí	Thông	Nam	11/11/1996	Hồ Chí Minh	
74	15	2003.09.0107	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	09/09/1995	Hà Tây	
75	16	2003.09.0111	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	01/09/1996	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA (10)								
76	1	2003.15.0210	Trần Thái	An	Nữ	16/08/1996	Hồ Chí Minh	
77	2	2003.15.0214	Quách Hữu	Dương	Nam	16/10/1995	Hồ Chí Minh	
78	3	2003.15.0215	Quan Thành	Đạt	Nam	25/09/1996	Hồ Chí Minh	
79	4	2003.15.0226	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	01/08/1996	Hồ Chí Minh	
80	5	2003.15.0229	Võ Phương	Nhi	Nữ	03/09/1996	Tiền Giang	
81	6	2003.15.0230	Trương Quỳnh	Như	Nữ	21/12/1996	Hồ Chí Minh	
82	7	2003.15.0232	Nguyễn Thị Bích	Phương	Nữ	03/12/1995	Hồ Chí Minh	
83	8	2003.15.0233	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/12/1995	Đồng Nai	
84	9	2003.15.0238	Phạm Hồng	Toàn	Nam	01/09/1995	Hồ Chí Minh	
85	10	2003.15.0239	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	09/11/1996	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG (8)								
86	1	2003.16.0248	Lê Trần Gia	Hân	Nữ	16/10/1996	Bình Định	
87	2	2003.16.0249	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	06/04/1996	Hồ Chí Minh	
88	3	2003.16.0250	Trần Tấn Đăng	Khoa	Nam	05/11/1996	Hồ Chí Minh	
89	4	2003.16.0251	Đặng Vương	Kiệt	Nam	18/09/1994	Hồ Chí Minh	
90	5	2003.16.0254	Lương Vĩnh Công	Nghĩa	Nam	23/08/1996	Hồ Chí Minh	
91	6	2003.16.0257	Lê Ngọc	Phú	Nam	09/03/1996	Hồ Chí Minh	
92	7	2003.16.0258	Nguyễn Thành	Phương	Nam	12/01/1996	Hồ Chí Minh	
93	8	2003.16.0261	Vũ Minh	Thắng	Nam	29/03/1996	Hà Nội	
NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM (5)								
94	1	2003.19.0266	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	05/06/1996	Hồ Chí Minh	
95	2	2003.19.0267	Vũ Thị Thanh	Mai	Nữ	29/08/1996	Hồ Chí Minh	
96	3	2003.19.0268	Đặng Thị Thục	Nghi	Nữ	10/01/1995	Hồ Chí Minh	
97	4	2003.19.0271	Nguyễn Hà Hồng	Tiến	Nam	17/02/1996	Hồ Chí Minh	
98	5	2003.19.0272	Trần Thanh Thủy	Trúc	Nữ	10/10/1996	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: UNG BƯỚU (12)								
99	1	2003.20.0273	Đoàn Hữu Hùng	Anh	Nam	01/01/1996	Hồ Chí Minh	
100	2	2003.20.0277	Lâm Tổ	Gia	Nữ	25/07/1995	Hồ Chí Minh	
101	3	2003.20.0279	Nguyễn Lê	Huân	Nam	26/11/1996	Hồ Chí Minh	
102	4	2003.20.0280	Lê Đình	Huy	Nam	21/01/1996	Hồ Chí Minh	
103	5	2003.20.0281	Nguyễn Bình	Kha	Nam	20/08/1996	Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
104	6	2003.20.0282	Từ Anh	Khoa	Nam	01/07/1996	Hồ Chí Minh	
105	7	2003.20.0283	Lê Đức	Lợi	Nam	30/08/1995	Hồ Chí Minh	
106	8	2003.20.0284	Lê Hoàng	Minh	Nam	21/09/1996	Quảng Ngãi	
107	9	2003.20.0285	Võ Nguyễn Phương	Nam	Nam	28/09/1996	Hồ Chí Minh	
108	10	2003.20.0286	Trần Nguyễn Mỹ	Nga	Nữ	15/11/1995	Hồ Chí Minh	
109	11	2003.20.0288	Trương Tấn	Sang	Nam	18/09/1996	Bến Tre	
110	12	2003.20.0289	Nguyễn Duy	Thắng	Nam	12/02/1996	Hồ Chí Minh	

Danh sách có 110 thí sinh trúng tuyển



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2020

ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA 1

(Kèm Quyết định số HA.51...../QĐ-TĐHYKPNT, ngày 11 tháng 12 năm 2020)

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (29)						
1	1	2001.01.0004	Lê Đình	Ba	Nam	13/09/1992	Hải Dương	
2	2	2001.01.0012	Huỳnh Hữu	Danh	Nam	31/03/1992	Hồ Chí Minh	
3	3	2001.01.0014	Diệp Thị	Dặng	Nữ	20/09/1988	Trà Vinh	
4	4	2001.01.0017	Ông Xuân Hồng	Diệu	Nữ	03/10/1980	Hồ Chí Minh	
5	5	2001.01.0023	Dương Văn	Dục	Nam	20/10/1986	Thanh Hóa	
6	6	2001.01.0026	Đinh Quang	Đạt	Nam	11/02/1994	Đồng Nai	
7	7	2001.01.0027	Trần Quốc	Đạt	Nam	03/03/1987	Quảng Nam	
8	8	2001.01.0028	Nguyễn Văn	Diệp	Nam	12/02/1994	Hà Tĩnh	
9	9	2001.01.0029	Đỗ Thanh	Định	Nam	05/03/1985	Thanh Hóa	
10	10	2001.01.0047	Võ Nhật	Hoàng	Nam	27/06/1993	Sông Bé	
11	11	2001.01.0050	Lê Quang	Huy	Nam	04/07/1992	Đắc Lắc	
12	12	2001.01.0053	Tạ Văn	Hùng	Nam	03/07/1988	Gia Lai	
13	13	2001.01.0054	Trịnh Nguyễn	Hung	Nam	29/01/1973	Hồ Chí Minh	
14	14	2001.01.0061	Phan Duy	Khánh	Nam	19/03/1993	Thừa Thiên Huế	
15	15	2001.01.0062	Nguyễn Ngô Ngọc	Lan	Nữ	17/10/1991	Hồ Chí Minh	
16	16	2001.01.0067	Ngô Thị Kim	Liên	Nữ	16/06/1978	Bến Tre	
17	17	2001.01.0069	Võ Thùy	Linh	Nữ	15/11/1992	Bình Định	
18	18	2001.01.0072	Nguyễn Thị Hải	Lý	Nữ	29/11/1993	Gia Lai	
19	19	2001.01.0087	Nguyễn Trung	Nhân	Nam	18/02/1993	Hồ Chí Minh	
20	20	2001.01.0093	Nguyễn Thị	Nương	Nữ	01/04/1993	Bình Định	
21	21	2001.01.0098	Trần Khắc	Phục	Nam	12/10/1985	Cà Mau	
22	22	2001.01.0099	Đậu Ngọc Hà	Phương	Nữ	19/12/1992	Bình Thuận	
23	23	2001.01.0103	Lê Thục	Quyên	Nữ	28/10/1973	Hồ Chí Minh	
24	24	2001.01.0104	Đặng Thị Tú	Quyên	Nữ	02/09/1993	Hồ Chí Minh	
25	25	2001.01.0105	Nguyễn Thị Uyên	Sa	Nữ	17/09/1987	Gia Lai-KonTum	
26	26	2001.01.0116	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nam	22/7/1986	Nam Định	
27	27	2001.01.0122	Ngô Thị	Trang	Nữ	22/01/1992	An Giang	
28	28	2001.01.0129	Trần Quý	Tường	Nam	06/10/1992	Đắc Lắc	
29	29	2001.01.0139	Lê Thị Ngọc	Yến	Nữ	13/07/1993	Đắc Lắc	
		NGÀNH: CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH (44)						
30	1	2001.02.0140	Phùng Văn	Bảy	Nam	10/07/1983	Hà Nội	
31	2	2001.02.0141	Lê Văn	Bình	Nam	29/09/1992	Thanh Hóa	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
32	3	2001.02.0142	Đoàn Văn	Bính	Nam	17/06/1979	Thái Bình	
33	4	2001.02.0143	Đoàn Siêu	Cao	Nam	11/04/1992	Hà Tĩnh	
34	5	2001.02.0144	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	02/08/1993	Thái Nguyên	
35	6	2001.02.0145	Lưu Khắc	Duy	Nam	19/09/1992	Long An	
36	7	2001.02.0146	Chu Văn	Dũng	Nam	24/01/1993	Đắc Lắc	
37	8	2001.02.0147	Nguyễn Thanh	Dũng	Nam	19/11/1977	Tây Ninh	
38	9	2001.02.0148	Lê Trung	Dũng	Nam	30/01/1993	Hồ Chí Minh	
39	10	2001.02.0149	Hoàng Hải	Dương	Nam	20/07/1992	Hà Giang	
40	11	2001.02.0151	Phạm Đình Minh	Đức	Nam	26/06/1994	Hồ Chí Minh	
41	12	2001.02.0152	Nguyễn Hải	Hà	Nam	04/03/1991	Hồ Chí Minh	
42	13	2001.02.0153	Chương Văn	Hằng	Nam	28/7/1986	Nghệ An	
43	14	2001.02.0154	Dương Minh	Hiếu	Nam	03/02/1992	Tiền Giang	
44	15	2001.02.0155	Nguyễn Thọ	Hoàn	Nam	20/10/1992	Nghệ An	
45	16	2001.02.0157	Đặng Duy	Hoàng	Nam	18/10/1993	Bình Thuận	
46	17	2001.02.0161	Hoàng Văn	Khoa	Nam	05/06/1992	Nghệ An	
47	18	2001.02.0163	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	25/02/1992	Hậu Giang	
48	19	2001.02.0164	Trần Thế	Linh	Nam	05/09/1989	Nghệ An	
49	20	2001.02.0165	Bùi Kim	Long	Nam	19/04/1992	Đắc Lắc	
50	21	2001.02.0166	Trần Ka	Lól	Nam	19/05/1987	Cà Mau	
51	22	2001.02.0167	Văn Công	Lượng	Nam	10/10/1981	Đồng Nai	
52	23	2001.02.0168	Nguyễn Văn	Lực	Nam	30/04/1988	Kiên Giang	
53	24	2001.02.0169	Lê Phạm Nhật	Minh	Nam	14/10/1993	Gia Lai	
54	25	2001.02.0170	Trương Quốc	Nam	Nam	20/09/1992	Tây Ninh	
55	26	2001.02.0171	Đặng Quốc	Nguyên	Nam	06/06/1992	Tiền Giang	
56	27	2001.02.0172	Hoàng Ngọc	Phát	Nam	04/01/1992	Hồ Chí Minh	
57	28	2001.02.0174	Nguyễn Văn	Phụng	Nam	17/03/1993	Tây Ninh	
58	29	2001.02.0175	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	23/04/1992	Bến Tre	
59	30	2001.02.0176	Nguyễn Ngọc	Quang	Nam	29/06/1994	Hà Tĩnh	
60	31	2001.02.0177	Huỳnh Công	Quốc	Nam	08/10/1987	Khánh Hòa	
61	32	2001.02.0178	Nguyễn Duy	Quyết	Nam	13/11/1985	Nghệ An	
62	33	2001.02.0179	Lê Văn	Quỳnh	Nam	10/10/1992	Ninh Bình	
63	34	2001.02.0180	Trần Phú	Quý	Nam	19/09/1993	Bình Dương	
64	35	2001.02.0182	Nguyễn Trọng	Sỹ	Nam	14/10/1992	Nghệ An	
65	36	2001.02.0183	Nguyễn Duy	Tài	Nam	23/03/1994	Hồ Chí Minh	
66	37	2001.02.0185	Nguyễn Đức	Thọ	Nam	19/04/1989	Ninh Thuận	
67	38	2001.02.0188	Nguyễn Phan Công	Toại	Nam	16/02/1991	Hồ Chí Minh	
68	39	2001.02.0189	Đỗ Đoàn	Trung	Nam	05/8/1993	Đắc Lắc	
69	40	2001.02.0191	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	12/08/1994	Đắc Lắc	
70	41	2001.02.0192	Thái Thành	Vinh	Nam	18/10/1993	Đồng Nai	
71	42	2001.02.0193	Nguyễn Bảo	Vĩnh	Nam	25/10/1993	Đắc Lắc	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
72	43	2001.02.0194	Trần Phong	Vũ	Nam	09/07/1993	Đắc Lắc	
73	44	2001.02.0196	Lê Danh	Xuân	Nam	20/04/1992	Thanh Hóa	
		NGÀNH: DA LIỄU (71)						
74	1	2001.03.0198	Lê Quốc	Anh	Nam	29/12/1994	Đồng Nai	
75	2	2001.03.0201	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	16/08/1993	Hồ Chí Minh	
76	3	2001.03.0202	Mai Hà	Anh	Nữ	28/10/1994	Đắc Lắc	
77	4	2001.03.0203	Võ Thị Thuý	Anh	Nữ	04/09/1985	Trà Vinh	
78	5	2001.03.0207	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	11/02/1994	Đắc Lắc	
79	6	2001.03.0209	Phạm Trần Thiện	Chân	Nữ	28/02/1993	Cần Thơ	
80	7	2001.03.0210	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	20/10/1987	Bình Thuận	
81	8	2001.03.0212	Nguyễn Lưu Ngọc	Duy	Nam	01/03/1994	Hồ Chí Minh	
82	9	2001.03.0213	Phạm Huỳnh Mỹ	Duyên	Nữ	06/09/1993	Đắc Lắc	
83	10	2001.03.0214	Trần Thanh	Dũng	Nam	09/12/1994	Hồ Chí Minh	
84	11	2001.03.0216	Quảng Bình	Dương	Nam	31/03/1989	Sơn La	
85	12	2001.03.0217	Hoàng Thanh Hồng	Đào	Nữ	02/05/1994	Hồ Chí Minh	
86	13	2001.03.0219	Nguyễn Văn	Định	Nam	30/03/1979	Nam Định	
87	14	2001.03.0220	Trần Thành	Đông	Nam	14/07/1993	Bình Định	
88	15	2001.03.0221	Nguyễn Thị Kim	Đương	Nữ	15/02/1993	Long An	
89	16	2001.03.0222	Trương Thị Sương	Em	Nữ	0/0/1993	Đồng Tháp	
90	17	2001.03.0224	Lê Thị Thanh	Hà	Nữ	19/09/1994	Đắc Lắc	
91	18	2001.03.0229	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nữ	08/03/1992	Đồng Tháp	
92	19	2001.03.0233	Vũ Thị	Hồng	Nữ	07/05/1993	Nghệ An	
93	20	2001.03.0235	Nguyễn Nam Tiến	Huy	Nam	11/03/1991	Khánh Hòa	
94	21	2001.03.0236	Huỳnh Nguyễn Diệu	Huyền	Nữ	20/08/1993	Bà Rịa Vũng Tàu	
95	22	2001.03.0237	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	09/12/1994	Đắc Lắc	
96	23	2001.03.0239	Hoàng Duy	Hùng	Nam	18/06/1993	Hồ Chí Minh	
97	24	2001.03.0241	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	03/02/1993	Hải Dương	
98	25	2001.03.0242	Trương Đăng	Kha	Nam	03/10/1992	Thừa Thiên Huế	
99	26	2001.03.0243	Dương Bình	Khang	Nam	09/09/1994	Hồ Chí Minh	
100	27	2001.03.0245	Lâm Bích	Khuê	Nữ	12/11/1994	Đồng Nai	
101	28	2001.03.0247	Dương Duy	Khuong	Nam	24/04/1993	Gia Lai	
102	29	2001.03.0248	Nguyễn Tấn	Kiệt	Nam	24/12/1979	Hồ Chí Minh	
103	30	2001.03.0250	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	10/12/1974	Hà Tĩnh	
104	31	2001.03.0253	Hồ Thị Hà	Linh	Nữ	02/03/1992	Nghệ An	
105	32	2001.03.0254	Tô Thị Hồng	Linh	Nữ	22/11/1988	Đồng Nai	
106	33	2001.03.0255	Nguyễn Văn	Lôi	Nam	05/01/1977	Bạc Liêu	
107	34	2001.03.0256	Trương Phạm Phước	Lộc	Nam	15/03/1972	Phú Yên	
108	35	2001.03.0257	Võ Thị Mỹ	Lộc	Nữ	28/06/1992	Đắc Lắc	
109	36	2001.03.0258	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	28/09/1993	Quảng Nam	
110	37	2001.03.0259	Trần Huỳnh	Lý	Nữ	07/11/1982	Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
111	38	2001.03.0260	Nguyễn Thị Chúc	Mai	Nữ	07/07/1986	Hồ Chí Minh	
112	39	2001.03.0261	Võ Thị Thanh	Mai	Nữ	15/08/1993	Hồ Chí Minh	
113	40	2001.03.0265	Trương Ngọc	Minh	Nam	24/06/1994	Hồ Chí Minh	
114	41	2001.03.0267	Lê Thị Diễm	My	Nữ	06/02/1993	Bình Định	
115	42	2001.03.0268	Lê Văn	Nam	Nam	20/11/1993	Thanh Hóa	
116	43	2001.03.0269	Nguyễn Huy	Nam	Nam	24/09/1991	Lâm Đồng	
117	44	2001.03.0270	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	26/02/1994	Hồ Chí Minh	
118	45	2001.03.0273	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	Nữ	22/9/1983	Đà Nẵng	
119	46	2001.03.0274	Lê Hồng Bảo	Ngân	Nữ	05/12/1991	Đắk Lắk	
120	47	2001.03.0275	Trần Quang	Nghĩa	Nam	15/10/1971	Hồ Chí Minh	
121	48	2001.03.0276	Trần Quỳnh Như	Ngọc	Nữ	05/08/1990	Hồ Chí Minh	
122	49	2001.03.0280	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	13/03/1989	Gia Lai	
123	50	2001.03.0286	Nguyễn Thùy Phương	Oanh	Nữ	13/01/1990	Hà Nội	
124	51	2001.03.0288	Phan Thị Ái	Phương	Nữ	18/02/1993	Cần Thơ	
125	52	2001.03.0289	Hoàng Thị Hoài	Phương	Nữ	30/09/1994	Quảng Trị	
126	53	2001.03.0292	Trà Nguyễn Thanh	Quan	Nam	20/05/1991	Bình Định	
127	54	2001.03.0293	Lê Thị	Quyên	Nữ	18/12/1992	Quảng Nam	
128	55	2001.03.0295	Lê Hùng	Son	Nam	12/02/1972	Thái Nguyên	
129	56	2001.03.0298	Lê Công	Tâm	Nam	13/10/1992	Hồ Chí Minh	
130	57	2001.03.0299	Nguyễn Trang	Thanh	Nữ	09/06/1991	Đồng Tháp	
131	58	2001.03.0300	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	11/12/1994	Kon Tum	
132	59	2001.03.0302	Nguyễn Trần Mai	Thảo	Nữ	04/11/1992	Gia Lai	
133	60	2001.03.0308	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	15/09/1987	Hồ Chí Minh	
134	61	2001.03.0311	Lương Huyền	Trang	Nữ	04/09/1994	Lai Châu	
135	62	2001.03.0318	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	Nữ	02/09/1989	Gia Lai	
136	63	2001.03.0319	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	01/10/1982	Bình Dương	
137	64	2001.03.0320	Trần Thanh	Tùng	Nam	08/09/1992	Trà Vinh	
138	65	2001.03.0321	Phạm Tăng	Tùng	Nam	01/01/1994	Thừa Thiên Huế	
139	66	2001.03.0323	Trần Thanh	Tùng	Nam	19/02/1983	Bình Dương	
140	67	2001.03.0324	Lê Trần Mỹ	Tú	Nữ	03/11/1991	Bình Thuận	
141	68	2001.03.0327	Phạm Thị	Vân	Nữ	17/05/1986	Đồng Nai	
142	69	2001.03.0329	Trần Thị	Vinh	Nữ	28/03/1993	Hà Tĩnh	
143	70	2001.03.0330	Trần Thị Thanh	Vy	Nữ	30/11/1982	Hồ Chí Minh	
144	71	2001.03.0333	Phan Hoàng	Yến	Nữ	17/12/1986	Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG (30)						
145	1	2001.04.0334	Nguyễn Thế	Anh	Nam	06/02/1984	Bình Phước	
146	2	2001.04.0335	Nguyễn Thị Xuân	Ái	Nữ	09/02/1984	Hậu Giang	
147	3	2001.04.0336	Đinh Thị Ngọc	Ánh	Nữ	29/04/1986	Thuận Hải	
148	4	2001.04.0337	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	07/10/1983	Hồ Chí Minh	
149	5	2001.04.0338	Đào Thị Kim	Duyên	Nữ	31/08/1990	Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
150	6	2001.04.0339	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	11/10/1976	Hồ Chí Minh	
151	7	2001.04.0340	Nguyễn Thị Hồng	Hà	Nữ	30/08/1986	Hồ Chí Minh	
152	8	2001.04.0341	Trần Ngọc	Hạnh	Nữ	16/12/1983	Hồ Chí Minh	
153	9	2001.04.0342	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	22/12/1982	Hồ Chí Minh	
154	10	2001.04.0343	Nguyễn Thị Kim	Hồng	Nữ	10/10/1981	Hồ Chí Minh	
155	11	2001.04.0344	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	22/11/1989	Lâm Đồng	
156	12	2001.04.0345	Nguyễn Xuân	Hung	Nam	08/05/1985	Thái Bình	
157	13	2001.04.0346	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	15/07/1991	Hồ Chí Minh	
158	14	2001.04.0347	Nguyễn Thị Kim	Hy	Nữ	16/11/1975	Tây Ninh	
159	15	2001.04.0348	Trần Thị	Lan	Nữ	01/04/1976	Thái Bình	
160	16	2001.04.0349	Trần Minh	Lâm	Nam	16/02/1986	Bình Thuận	
161	17	2001.04.0350	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	Nữ	17/05/1978	Trà Vinh	
162	18	2001.04.0351	Cao Thị Thu	Lý	Nữ	16/03/1980	Bến Tre	
163	19	2001.04.0352	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	15/01/1987	Hà Nam	
164	20	2001.04.0353	Lường Thị	Nguyệt	Nữ	20/05/1987	Thanh Hóa	
165	21	2001.04.0354	Tài Nguyễn Hồng	Nhận	Nữ	01/09/1989	Ninh Thuận	
166	22	2001.04.0355	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	06/05/1985	Hồ Chí Minh	
167	23	2001.04.0356	Lại Thị Kim	Sáng	Nữ	25/08/1982	Hồ Chí Minh	
168	24	2001.04.0357	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	07/04/1986	Khánh Hòa	
169	25	2001.04.0358	Nguyễn Thị Hương	Thảo	Nữ	16/03/1981	Phú Thọ	
170	26	2001.04.0360	Trương Thị Hồng	Thắm	Nữ	06/06/1984	Hồ Chí Minh	
171	27	2001.04.0361	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	9/10/1976	Nghệ An	
172	28	2001.04.0362	Nguyễn Thị Huỳnh	Tiên	Nữ	10/06/1995	Hồ Chí Minh	
173	29	2001.04.0363	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	29/11/1986	Hồ Chí Minh	
174	30	2001.04.0364	Trần Thị Thanh	Trang	Nữ	13/9/1984	Tiền Giang	
NGÀNH: GÂY MÊ HỒI SỨC (29)								
175	1	2001.05.0366	Bùi Trương Trâm	Anh	Nữ	29/08/1993	Hồ Chí Minh	
176	2	2001.05.0367	Trịnh Minh Thái	Bảo	Nam	04/01/1994	Đắk Lắk	
177	3	2001.05.0368	Nguyễn Lê Thái	Bảo	Nam	18/10/1992	Bình Định	
178	4	2001.05.0369	Huỳnh Thị Cẩm	Chi	Nữ	29/10/1988	Long An	
179	5	2001.05.0370	Vũ Hoàng	Diệp	Nữ	17/07/1987	Nam Định	
180	6	2001.05.0371	Ngô Hữu	Đạt	Nam	08/08/1993	Bình Thuận	
181	7	2001.05.0372	Trương Thị Mỹ	Hằng	Nữ	23/09/1994	Gia Lai	
182	8	2001.05.0373	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	20/05/1982	Hà Nam Ninh	
183	9	2001.05.0374	Hà Minh	Hiếu	Nam	22/11/1994	Phú Yên	
184	10	2001.05.0375	Nguyễn Long	Hồ	Nam	26/02/1993	An Giang	
185	11	2001.05.0376	Trần Công	Khải	Nam	03/02/1993	Bình Phước	
186	12	2001.05.0377	Lê Vũ	Khuyên	Nam	04/02/1992	Đồng Tháp	
187	13	2001.05.0378	Hà Văn	Lâm	Nam	14/04/1994	Đắk Lắk	
188	14	2001.05.0379	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	12/04/1990	Phú Yên	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
189	15	2001.05.0380	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	03/11/1993	Tây Ninh	
190	16	2001.05.0381	Đặng Văn	Sang	Nam	26/11/1992	Hồ Chí Minh	
191	17	2001.05.0382	Thái Tấn	Tài	Nam	11/07/1993	Hồ Chí Minh	
192	18	2001.05.0383	Hà Tấn	Thành	Nam	10/01/1989	Bình Dương	
193	19	2001.05.0384	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	03/11/1994	Đắc Lắc	
194	20	2001.05.0385	Dương Xuân	Thắng	Nam	10/07/1989	Nghệ An	
195	21	2001.05.0386	Phạm Công Minh	Tiến	Nam	05/02/1988	Bến Tre	
196	22	2001.05.0387	Nguyễn Thanh Trúc	Trình	Nữ	19/03/1980	Đồng Nai	
197	23	2001.05.0388	Đỗ Vũ Bảo	Trình	Nữ	30/12/1993	Liên Bang Nga	
198	24	2001.05.0389	Nguyễn Kiều	Trình	Nữ	07/09/1983	An Giang	
199	25	2001.05.0390	Nguyễn Thọ Thành	Trung	Nam	28/06/1993	Hồ Chí Minh	
200	26	2001.05.0391	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	06/11/1989	Gia Lai-Kon Tum	
201	27	2001.05.0392	Lê Huỳnh Minh	Tuấn	Nam	05/12/1986	Cà Mau	
202	28	2001.05.0393	Hà Diệu	Vân	Nữ	22/03/1993	Hồ Chí Minh	
203	29	2001.05.0394	Nguyễn Phong	Vũ	Nam	17/02/1978	Đồng Tháp	
		NGÀNH: HỒI SỨC CẤP CỨU – CHỐNG ĐỘC (30)						
204	1	2001.06.0395	Võ Thị Thúy	An	Nữ	16/10/1988	Hồ Chí Minh	
205	2	2001.06.0397	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	Nữ	01/02/1984	Hồ Chí Minh	
206	3	2001.06.0398	Đoàn Ngọc	Bảo	Nam	01/11/1994	Đắc Lắc	
207	4	2001.06.0399	Danh Xâm	Bách	Nam	11/03/1992	Kiên Giang	
208	5	2001.06.0401	Trần Đức	Chuyên	Nam	20/10/1994	Quảng Ngãi	
209	6	2001.06.0402	Nguyễn Quang	Duy	Nam	05/07/1993	Đồng Nai	
210	7	2001.06.0403	Hoàng Minh	Dũng	Nam	20/06/1989	Thanh Hóa	
211	8	2001.06.0404	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	26/11/1990	Bình Phước	
212	9	2001.06.0405	Ngô Văn	Đoan	Nam	24/03/1992	Quảng Ngãi	
213	10	2001.06.0406	Nguyễn Chấn	Đông	Nam	19/12/1994	Hồ Chí Minh	
214	11	2001.06.0407	Tăng Văn	Hào	Nam	1990	Trà Vinh	
215	12	2001.06.0408	Phan Kim	Hoàn	Nữ	04/10/1984	Đắc Lắc	
216	13	2001.06.0410	Hồ Thị Thu	Hương	Nữ	28/01/1983	Hồ Chí Minh	
217	14	2001.06.0411	Trịnh Như	Lai	Nam	19/05/1991	Thanh Hóa	
218	15	2001.06.0413	Nguyễn Đình Duy	Long	Nam	04/12/1993	Hồ Chí Minh	
219	16	2001.06.0414	Võ Văn Quy	Lột	Nam	10/10/1991	Vĩnh Long	
220	17	2001.06.0415	Phan Thị	Lựu	Nữ	08/03/1991	Quảng Nam-Đà Nẵng	
221	18	2001.06.0417	Bùi Xuân	Nam	Nam	17/12/1988	Lâm Đồng	
222	19	2001.06.0418	Nguyễn Tiến	Nhân	Nam	23/09/1990	Đồng Nai	
223	20	2001.06.0420	Bùi Quang	Phúc	Nam	09/10/1994	Hồ Chí Minh	
224	21	2001.06.0421	Nguyễn Trọng	Phương	Nam	23/10/1992	Trà Vinh	
225	22	2001.06.0422	Nguyễn Thị Tuyết	Phượng	Nữ	26/04/1989	Hồ Chí Minh	
226	23	2001.06.0424	Nguyễn Minh	Quang	Nam	31/03/1994	Tiền Giang	
227	24	2001.06.0426	Huỳnh Quang	Sang	Nam	15/06/1994	Quảng Nam	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
228	25	2001.06.0427	Trần	Thành	Nam	24/12/1988	Đắk Lắk	
229	26	2001.06.0428	Nguyễn Huy	Thành	Nam	16/07/1992	Hồ Chí Minh	
230	27	2001.06.0429	Nguyễn Phạm Nhật	Thị	Nữ	30/03/1992	Quảng Nam-Đà Nẵng	
231	28	2001.06.0432	Hà Văn	Tuất	Nam	17/07/1986	Thanh Hóa	
232	29	2001.06.0433	Trần Điền	Tú	Nam	09/01/1992	Bến Tre	
233	30	2001.06.0434	Trần Ngọc Anh	Vũ	Nam	25/02/1991	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: HUYẾT HỌC (6)								
234	1	2001.07.0907	Lê Lan	Chi	Nữ	18/05/1993	Hồ Chí Minh	
235	2	2001.07.0908	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	04/07/1987	Thái Bình	
236	3	2001.07.0909	Trần Thục	Đoan	Nữ	09/09/1994	Hồ Chí Minh	
237	4	2001.07.0910	Trần Phương Hồng	Hạnh	Nữ	03/10/1994	Hồ Chí Minh	
238	5	2001.07.0911	Nguyễn Thị Thu	Hậu	Nữ	03/05/1994	Hồ Chí Minh	
239	6	2001.07.0912	Nguyễn Tấn	Thanh	Nam	25/12/1986	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT (68)								
240	1	2001.10.0517	Bùi Tuấn	Anh	Nam	25/02/1993	Ninh Thuận	
241	2	2001.10.0518	Nguyễn Lê	Bảo	Nam	22/05/1991	Hồ Chí Minh	
242	3	2001.10.0519	Vũ Nguyễn Thiên	Bích	Nữ	30/11/1994	Hồ Chí Minh	
243	4	2001.10.0520	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	17/01/1992	Đồng Nai	
244	5	2001.10.0522	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	27/12/1993	Hồ Chí Minh	
245	6	2001.10.0524	Phạm	Cương	Nam	10/04/1991	Thừa Thiên Huế	
246	7	2001.10.0525	Ngô Quốc	Cường	Nam	04/02/1991	Phú Yên	
247	8	2001.10.0528	Phạm Thùy	Dung	Nữ	27/11/1993	Hồ Chí Minh	
248	9	2001.10.0529	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	27/12/1993	Đắk Nông	
249	10	2001.10.0530	Trương Minh	Duy	Nam	18/04/1993	Cà Mau	
250	11	2001.10.0531	Nguyễn Đình	Duy	Nam	11/12/1991	Đồng Nai	
251	12	2001.10.0532	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	Nữ	01/11/1991	Bình Định	
252	13	2001.10.0537	Vương Trùng	Dương	Nam	20/11/1992	Hồ Chí Minh	
253	14	2001.10.0538	Hồ Lê Bá	Đạt	Nam	05/09/1993	Quảng Ngãi	
254	15	2001.10.0540	Trần Tiến	Đức	Nam	29/09/1988	Đồng Nai	
255	16	2001.10.0542	Nguyễn Phương	Giao	Nữ	15/01/1991	Hồ Chí Minh	
256	17	2001.10.0543	Hà Văn	Giáp	Nam	12/06/1989	Thanh Hóa	
257	18	2001.10.0544	Lê Thị Mai	Hà	Nữ	13/11/1988	Hồ Chí Minh	
258	19	2001.10.0549	Vương Minh	Hiếu	Nam	11/06/1991	Quảng Nam	
259	20	2001.10.0552	Văn Thị Ánh	Hòa	Nữ	22/11/1993	Bình Định	
260	21	2001.10.0553	Nguyễn Văn	Hóa	Nam	01/02/1991	Thừa Thiên Huế	
261	22	2001.10.0555	Trương Bạch	Hồng	Nữ	08/01/1989	Sóc Trăng	
262	23	2001.10.0558	Hoàng	Huy	Nam	30/07/1994	Đắk Lắk	
263	24	2001.10.0559	Diệp Quốc	Huy	Nam	06/12/1991	Hồ Chí Minh	
264	25	2001.10.0560	Trần Thanh	Huy	Nam	08/12/1993	Hồ Chí Minh	
265	26	2001.10.0561	Kim Thị Hoàng	Huyền	Nữ	24/07/1992	Trà Vinh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
266	27	2001.10.0570	Trần Tuấn	Khôi	Nam	17/07/1991	Tây Ninh	
267	28	2001.10.0571	Phạm Đăng	Khương	Nam	12/01/1988	Vĩnh Long	
268	29	2001.10.0575	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	05/09/1994	Thừa Thiên Huế	
269	30	2001.10.0576	Trần Phương	Linh	Nữ	27/07/1993	Hồ Chí Minh	
270	31	2001.10.0582	Phạm Quang	Mệnh	Nam	19/05/1987	Gia Lai	
271	32	2001.10.0583	Thái Phạm Văn	Minh	Nam	1/2/1992	Đồng Nai	
272	33	2001.10.0584	Phạm Ngọc Quốc	Mỹ	Nam	23/3/1992	Hồ Chí Minh	
273	34	2001.10.0585	Trần Thị	Nga	Nữ	11/04/1989	Nam Định	
274	35	2001.10.0587	Đặng Hoàng Kim	Ngân	Nữ	17/05/1990	Hồ Chí Minh	
275	36	2001.10.0589	Đặng Thị Bích	Ngọc	Nữ	13/05/1992	Hồ Chí Minh	
276	37	2001.10.0593	Phạm Sỹ	Nguyên	Nam	30/08/1993	Hồ Chí Minh	
277	38	2001.10.0598	Thân Thị	Nhân	Nữ	16/09/1983	Hà Tĩnh	
278	39	2001.10.0603	Tô Thị Hoàng	Oanh	Nữ	18/03/1993	Đồng Nai	
279	40	2001.10.0605	Phạm Tấn	Pháp	Nam	12/06/1993	Tây Ninh	
280	41	2001.10.0610	Nguyễn Kim	Phụng	Nữ	12/05/1992	Hồ Chí Minh	
281	42	2001.10.0611	Nguyễn Hoàng Anh	Phương	Nữ	10/06/1994	Tiền Giang	
282	43	2001.10.0618	Ngô Thị	Quyên	Nữ	01/01/1989	Long An	
283	44	2001.10.0620	Đinh Hương	Quỳnh	Nữ	10/09/1992	Hà Nam	
284	45	2001.10.0626	Phan Thị Thanh	Thảo	Nữ	11/11/1992	Hồ Chí Minh	
285	46	2001.10.0627	La Thị Phương	Thảo	Nữ	08/02/1994	Hồ Chí Minh	
286	47	2001.10.0628	Nguyễn Duy	Thái	Nam	16/08/1992	Tiền Giang	
287	48	2001.10.0629	Châu Bình	Thanh	Nam	03/04/1993	Tây Ninh	
288	49	2001.10.0630	Huỳnh Lê Ngọc	Thi	Nữ	27/07/1991	An Giang	
289	50	2001.10.0631	Phạm Quang	Thiện	Nam	01/10/1993	Đắc Lắc	
290	51	2001.10.0633	Đặng Quang	Thịnh	Nam	17/10/1993	Long An	
291	52	2001.10.0634	Lý Hoàng	Thông	Nam	01/01/1990	Sóc Trăng	
292	53	2001.10.0637	Huỳnh Minh	Thức	Nam	29/10/1987	Hồ Chí Minh	
293	54	2001.10.0638	Vũ Phương	Thy	Nữ	02/02/1994	Hồ Chí Minh	
294	55	2001.10.0639	Nguyễn Huyền Thủy	Tiên	Nữ	22/07/1993	Đồng Nai	
295	56	2001.10.0641	Nguyễn Văn	Tối	Nam	16/08/1991	Đồng Nai	
296	57	2001.10.0643	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	01/08/1994	Quảng Nam	
297	58	2001.10.0645	Phạm Thùy	Trâm	Nữ	16/03/1994	Hồ Chí Minh	
298	59	2001.10.0647	Trương Thị Thúy	Trinh	Nữ	24/11/1993	Đắc Lắc	
299	60	2001.10.0648	Nguyễn Hữu Minh	Trí	Nam	29/07/1993	Hồ Chí Minh	
300	61	2001.10.0649	Lê Ngọc	Trọng	Nam	17/04/1992	Long An	
301	62	2001.10.0650	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	28/06/1990	Đồng Nai	
302	63	2001.10.0652	Nguyễn Tất	Trung	Nam	15/01/1992	Nghệ An	
303	64	2001.10.0654	Lê Văn	Tuyến	Nam	14/02/1993	Thừa Thiên Huế	
304	65	2001.10.0656	Nguyễn Ngọc	Tùng	Nam	28/05/1992	Khác	
305	66	2001.10.0658	Nguyễn Trọng Thanh	Tú	Nam	25/05/1993	Đắc Lắc	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
306	67	2001.10.0660	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	01/02/1993	Lâm Đồng	
307	68	2001.10.0662	Vũ Trần Thiên	Vũ	Nam	11/01/1993	Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT (19)						
308	1	2001.12.0665	Hoàng Ngọc	Chính	Nam	08/03/1993	Thanh Hóa	
309	2	2001.12.0666	Nguyễn Xuân	Duy	Nam	04/10/1985	Bình Thuận	
310	3	2001.12.0668	Đỗ Ngọc	Hiếu	Nam	09/04/1989	Lạng Sơn	
311	4	2001.12.0669	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	08/03/1994	Đắc Lắc	
312	5	2001.12.0670	Trương Tấn	Hung	Nam	02/11/1994	Hồ Chí Minh	
313	6	2001.12.0671	Huỳnh Minh	Hung	Nam	11/07/1994	Đắk Lắk	
314	7	2001.12.0672	Đỗ Việt	Hung	Nam	19/08/1982	Vĩnh Phúc	
315	8	2001.12.0673	Phạm Hoàng	Lộc	Nam	24/12/1989	Lâm Đồng	
316	9	2001.12.0674	Đỗ Gia	Luân	Nam	31/01/1992	Tây Ninh	
317	10	2001.12.0675	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	08/07/1993	Tiền Giang	
318	11	2001.12.0676	Nguyễn Thành	Nguyên	Nam	15/11/1993	Phú Yên	
319	12	2001.12.0677	Lê Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	23/04/1984	Bình Phước	
320	13	2001.12.0678	Trần Văn	Phong	Nam	10/09/1990	Hà Tĩnh	
321	14	2001.12.0679	Nguyễn Dương Minh	Tân	Nam	01/08/1987	Đồng Nai	
322	15	2001.12.0680	Đào Thanh	Tiền	Nam	01/11/1990	Long An	
323	16	2001.12.0682	Trần Anh	Tuấn	Nam	20/02/1993	Đồng Nai	
324	17	2001.12.0683	Lê Văn	Tuấn	Nam	25/09/1994	Liên Bang Nga	
325	18	2001.12.0684	Lê Hà	Tuyên	Nam	02/02/1982	Khánh Hòa	
326	19	2001.12.0685	Trần Minh	Vương	Nam	02/02/1994	Đắc Lắc	
		NGÀNH: NHÂN KHOA (28)						
327	1	2001.08.0435	Vũ Thị Kim	Anh	Nữ	03/01/1993	Hồ Chí Minh	
328	2	2001.08.0436	Phạm Lê Hoàng	Anh	Nam	27/01/1991	Kiên Giang	
329	3	2001.08.0437	Trần Thảo	Chi	Nữ	22/01/1993	Khánh Hòa	
330	4	2001.08.0438	Bùi Thị	Diệu	Nữ	23/07/1991	Thanh Hóa	
331	5	2001.08.0439	Hồ Thị Mỹ	Dung	Nữ	26/09/1992	Phú Yên	
332	6	2001.08.0440	Đỗ Ngọc	Đông	Nam	18/08/1977	Hà Tây	
333	7	2001.08.0442	Võ Đức	Hiếu	Nam	09/08/1992	Đắc Lắc	
334	8	2001.08.0443	Dương Thị Thúy	Kiều	Nữ	30/08/1989	Long An	
335	9	2001.08.0445	Hoàng Lê Phương Thoại	Loan	Nữ	27/02/1991	Kiên Giang	
336	10	2001.08.0446	Nguyễn Minh	Lợi	Nam	20/03/1988	Sông Bé	
337	11	2001.08.0447	Phạm Công	Lưu	Nam	12/11/1993	Hà Bắc	
338	12	2001.08.0448	A	Nam	Nam	15/8/1986	Gia Lai-Kon Tum	
339	13	2001.08.0449	Huỳnh Lê Kiều	Ngân	Nữ	03/04/1991	Hồ Chí Minh	
340	14	2001.08.0450	Trần Kim	Ngọc	Nữ	03/12/1985	Bến Tre	
341	15	2001.08.0451	Nguyễn Ngọc Minh	Quyên	Nữ	01/08/1978	Hồ Chí Minh	
342	16	2001.08.0452	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	Nữ	26/12/1993	Hồ Chí Minh	
343	17	2001.08.0453	Hồ Quốc	Thái	Nam	20/12/1982	Đồng Tháp	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
344	18	2001.08.0454	Vương Thị Kim	Thoa	Nữ	31/12/1992	Hồ Chí Minh	
345	19	2001.08.0455	Hoàng Thị	Thu	Nữ	02/09/1983	Nghệ An	
346	20	2001.08.0456	Lã Thị	Thu	Nữ	09/12/1984	Hà Nam Ninh	
347	21	2001.08.0458	Danh Thị Băng	Tiền	Nữ	03/03/1989	Kiên Giang	
348	22	2001.08.0459	Nguyễn Thị Xuân	Trang	Nữ	24/12/1986	Hà Bắc	
349	23	2001.08.0460	Lê Minh	Trí	Nam	22/09/1994	Hồ Chí Minh	
350	24	2001.08.0461	Lê Năng	Tuấn	Nam	05/09/1993	Đắc Lắc	
351	25	2001.08.0462	Trần Nguyên	Tú	Nam	07/02/1994	Đắc Lắc	
352	26	2001.08.0463	Ngô Thị Cẩm	Tú	Nữ	03/06/1994	Đồng Nai	
353	27	2001.08.0464	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	05/07/1993	Bà Rịa Vũng Tàu	
354	28	2001.08.0465	Nguyễn Trần Bạch	Yến	Nữ	10/06/1994	Long An	
		NGÀNH: NHI KHOA (32)						
355	1	2001.09.0469	Nguyễn Thị Thanh	Dung	Nữ	05/03/1992	Bình Dương	
356	2	2001.09.0470	Lê Thị Như	Duyên	Nữ	09/02/1990	Quảng Ngãi	
357	3	2001.09.0471	Nguyễn Tiến	Đạo	Nam	08/12/1991	Hồ Chí Minh	
358	4	2001.09.0472	Rơ Ông Se	Đoan	Nam	07/07/1990	Lâm Đồng	
359	5	2001.09.0474	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	08/04/1992	Đắc Lắc	
360	6	2001.09.0477	Đinh Thị	Hoa	Nữ	26/04/1990	Thái Bình	
361	7	2001.09.0478	Trần Vũ	Hoàng	Nam	26/04/1988	Mình Hải	
362	8	2001.09.0480	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	Nữ	21/11/1983	Hồ Chí Minh	
363	9	2001.09.0482	Lưu Sử Hiền	Khanh	Nữ	11/09/1991	Ninh Thuận	
364	10	2001.09.0483	Võ Anh	Kiệt	Nam	16/01/1993	Bình Định	
365	11	2001.09.0486	Trịnh Kiều	Loan	Nữ	08/01/1988	Cà Mau	
366	12	2001.09.0487	Ngô Thành	Long	Nam	10/10/1992	Bến Tre	
367	13	2001.09.0488	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	21/10/1993	Hồ Chí Minh	
368	14	2001.09.0489	Nguyễn Trí	Minh	Nam	04/06/1994	Tây Ninh	
369	15	2001.09.0490	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	09/10/1993	Quảng Nam	
370	16	2001.09.0492	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	25/11/1994	Đắc Lắc	
371	17	2001.09.0493	Phạm Minh	Nhật	Nam	15/07/1983	Tây Ninh	
372	18	2001.09.0494	Cao Thị Hồng	Phúc	Nữ	22/10/1989	Tây Ninh	
373	19	2001.09.0495	Trần Minh	Phuong	Nữ	18/11/1986	Thuận Hải	
374	20	2001.09.0496	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	Nữ	19/01/1992	Khánh Hòa	
375	21	2001.09.0497	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	12/07/1986	An Giang	
376	22	2001.09.0498	Lê Vũ	Thành	Nam	24/12/1990	Bình Thuận	
377	23	2001.09.0499	Huỳnh Lê Quốc	Thái	Nam	30/09/1990	Đồng Nai	
378	24	2001.09.0501	Nguyễn Thị	Thê	Nữ	07/08/1984	Nam Định	
379	25	2001.09.0502	Huỳnh Minh	Thiện	Nam	11/04/1989	Đồng Nai	
380	26	2001.09.0504	Trần Thị Bảo	Thu	Nữ	24/03/1993	Long An	
381	27	2001.09.0508	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	03/08/1990	Bình Phước	
382	28	2001.09.0509	Nguyễn Quốc	Tiến	Nam	02/11/1989	Long An	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
383	29	2001.09.0510	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	02/12/1990	Ninh Thuận	
384	30	2001.09.0511	La Kim Bảo	Trần	Nữ	06/01/1992	Hồ Chí Minh	
385	31	2001.09.0512	Lê Thanh	Trúc	Nữ	20/11/1983	Hồ Chí Minh	
386	32	2001.09.0514	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	Nữ	31/10/1991	Gia Lai	
		NGÀNH: PHẪU THUẬT TẠO HÌNH (31)						
387	1	2001.13.0687	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	17/07/1991	Thanh Hóa	
388	2	2001.13.0690	Châu Đông	Bách	Nam	14/11/1992	Hồ Chí Minh	
389	3	2001.13.0691	Nguyễn Quỳnh	Châu	Nữ	12/02/1994	Hải Dương	
390	4	2001.13.0693	Nguyễn Đỗ	Chinh	Nam	26/01/1990	Hải Dương	
391	5	2001.13.0694	Phạm Phi	Công	Nam	07/01/1986	An Giang	
392	6	2001.13.0696	Lê Chí	Cường	Nam	22/12/1991	Cần Thơ	
393	7	2001.13.0698	Hà Quốc	Đạt	Nam	17/10/1974	Hà Tuyên	
394	8	2001.13.0699	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	29/01/1988	Tiền Giang	
395	9	2001.13.0702	Nguyễn Ngọc	Đức	Nam	20/01/1977	Quảng Ngãi	
396	10	2001.13.0704	Phan Thanh	Hải	Nam	21/11/1989	Thanh Hóa	
397	11	2001.13.0705	Huỳnh Thanh	Hải	Nam	31/08/1992	Lâm Đồng	
398	12	2001.13.0706	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	30/09/1989	Hồ Chí Minh	
399	13	2001.13.0707	Trần Xuân	Hiệp	Nam	29/09/1986	Gia Lai	
400	14	2001.13.0708	Ngô Khánh	Hoàng	Nam	04/11/1984	Hà Tĩnh	
401	15	2001.13.0713	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	03/12/1991	Hải Phòng	
402	16	2001.13.0716	Trịnh Quốc	Lực	Nam	18/12/1992	Thanh Hóa	
403	17	2001.13.0721	Võ Cao Hoàng	Phú	Nam	09/11/1993	Bến Tre	
404	18	2001.13.0722	Vũ Văn	Phúc	Nam	04/10/1993	Đồng Nai	
405	19	2001.13.0726	Lê Thị Hồng	Phượng	Nữ	22/4/1987	Bến Tre	
406	20	2001.13.0727	Nguyễn Duy	Quang	Nam	30/12/1987	Cà Mau	
407	21	2001.13.0728	Trần Đắc	Quang	Nam	01/09/1983	Hà Tĩnh	
408	22	2001.13.0731	Trương Văn	Tài	Nam	04/05/1981	Hồ Chí Minh	
409	23	2001.13.0733	Nguyễn Ngọc	Thái	Nam	04/12/1992	Đắc Lắc	
410	24	2001.13.0735	Nguyễn Hoàng Việt	Thắng	Nam	11/12/1989	Đắc Lắc	
411	25	2001.13.0738	Vũ Văn	Thức	Nam	02/02/1988	Hải Hưng	
412	26	2001.13.0742	Đoàn Mạnh	Tùng	Nam	26/06/1982	Lạng Sơn	
413	27	2001.13.0743	Nguyễn Thành	Tự	Nam	25/12/1990	Quảng Nam-Đà Nẵng	
414	28	2001.13.0744	Mạch Mỹ Thùy	Vân	Nữ	31/08/1989	Tiền Giang	
415	29	2001.13.0745	Châu Phú	Vĩnh	Nam	15/12/1977	An Giang	
416	30	2001.13.0746	Hà Văn	Vọng	Nam	16/03/1991	Thanh Hóa	
417	31	2001.13.0749	Lương Đình	Xuân	Nam	15/10/1989	Thanh Hóa	
		NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA (36)						
418	1	2001.15.0751	Nguyễn Hòa	An	Nam	21/04/1993	Bắc Ninh	
419	2	2001.15.0752	Trần Thị Quế	Anh	Nữ	19/09/1994	Nam Định	
420	3	2001.15.0755	Nguyễn Huy	Cường	Nam	25/06/1993	Phú Yên	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
421	4	2001.15.0756	Nguyễn Linh	Diệu	Nữ	20/11/1992	Bình Thuận	
422	5	2001.15.0758	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	14/12/1981	Tây Ninh	
423	6	2001.15.0759	Lê Huỳnh	Hào	Nam	12/08/1994	Phú Yên	
424	7	2001.15.0761	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	27/02/1993	Hồ Chí Minh	
425	8	2001.15.0762	Trần Thị Phương	Hằng	Nữ	10/11/1991	Bà Rịa Vũng Tàu	
426	9	2001.15.0764	Lê Quang	Hiếu	Nam	10/05/1990	Tiền Giang	
427	10	2001.15.0765	Nguyễn Đức Trung	Hiếu	Nam	09/02/1993	Hồ Chí Minh	
428	11	2001.15.0766	Võ Minh	Hoàng	Nam	04/01/1993	Khánh Hòa	
429	12	2001.15.0769	Hà Hoàng	Khanh	Nữ	21/3/1981	Kiên Giang	
430	13	2001.15.0771	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	26/10/1993	Hồ Chí Minh	
431	14	2001.15.0772	Phạm Thị Hồng	Liên	Nữ	02/03/1993	Quảng Ngãi	
432	15	2001.15.0774	Võ Thị Diệu	Loan	Nữ	17/04/1991	Đắc Lắc	
433	16	2001.15.0776	Hồ Kim	Ngân	Nữ	12/08/1987	An Giang	
434	17	2001.15.0777	Nguyễn Đặng Kim	Ngân	Nữ	15/02/1992	Tiền Giang	
435	18	2001.15.0778	Hoàng Thị Kim	Ngân	Nữ	02/10/1993	Hồ Chí Minh	
436	19	2001.15.0781	Lê Thị Thảo	Nguyên	Nữ	23/11/1990	Hồ Chí Minh	
437	20	2001.15.0783	Hồ Thị Xuân	Nương	Nữ	01/02/1992	Quảng Nam	
438	21	2001.15.0784	Ngô Hoài	Phú	Nữ	13/09/1992	Bình Dương	
439	22	2001.15.0785	Nguyễn Long	Phước	Nam	16/10/1991	Hồ Chí Minh	
440	23	2001.15.0787	Mai Thị Kim	Phượng	Nữ	05/12/1979	Long An	
441	24	2001.15.0788	Lưu Đình	Quân	Nam	21/04/1993	Đắc Lắc	
442	25	2001.15.0790	Nguyễn Xuân	Quỳnh	Nữ	16/05/1993	Hồ Chí Minh	
443	26	2001.15.0791	Đặng Phú	Thanh	Nam	19/05/1990	Tiền Giang	
444	27	2001.15.0793	Lê Quan	Thịnh	Nam	10/06/1992	Gia Lai	
445	28	2001.15.0794	Ngô Thị	Thúy	Nữ	06/03/1990	Nghệ An	
446	29	2001.15.0795	Trương Thị Ngọc	Thúy	Nữ	08/02/1993	Trà Vinh	
447	30	2001.15.0796	Trần Nguyễn Xuân	Tin	Nam	13/02/1990	Đồng Nai	
448	31	2001.15.0797	Nguyễn Sĩ	Toàn	Nam	17/10/1994	Hồ Chí Minh	
449	32	2001.15.0799	Huỳnh Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	04/06/1990	Khánh Hòa	
450	33	2001.15.0801	Trần Thị Huyền	Trần	Nữ	07/10/1993	Long An	
451	34	2001.15.0804	Trần Thanh Oanh	Vũ	Nữ	06/05/1992	Vĩnh Long	
452	35	2001.15.0805	Liêng Hót Ha	Xuynh	Nam	15/09/1989	Lâm Đồng	
453	36	2001.15.0806	Lại Hoàng Nhã	Ý	Nữ	17/08/1992	Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG (42)						
454	1	2001.16.0807	Nguyễn Thạch	Anh	Nam	11/10/1994	Hồ Chí Minh	
455	2	2001.16.0808	Nguyễn Bội	Châu	Nữ	01/01/1993	Hồ Chí Minh	
456	3	2001.16.0809	Phùng Quang	Duy	Nam	03/06/1994	Đắc Lắc	
457	4	2001.16.0810	Nguyễn Khang	Duy	Nam	12/08/1993	Hồ Chí Minh	
458	5	2001.16.0811	Lâm Thị Kim	Duyên	Nữ	23/06/1982	Long An	
459	6	2001.16.0813	Nguyễn Đông	Dương	Nam	18/06/1986	Bình Phước	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
460	7	2001.16.0814	Lê Chí Đại	Nam	26/02/1993	Hồ Chí Minh	
461	8	2001.16.0815	Nguyễn Thái Thành	Được	Nam	15/06/1993	Hồ Chí Minh
462	9	2001.16.0816	Tạ Thị Thu	Hà	Nữ	15/05/1986	Đồng Nai
463	10	2001.16.0818	Vũ Thanh	Hiệp	Nam	10/10/1992	Thanh Hóa
464	11	2001.16.0819	Trần Nguyên	Hòa	Nữ	31/03/1985	Bình Dương
465	12	2001.16.0820	Nguyễn Phước Dung	Huỳnh	Nữ	02/10/1993	Đồng Tháp
466	13	2001.16.0821	Trần Hữu	Hùng	Nam	25/04/1994	Hồ Chí Minh
467	14	2001.16.0822	Nguyễn Tấn	Hùng	Nam	19/5/1984	Bình Thuận
468	15	2001.16.0823	Hà Thanh	Hùng	Nam	08/02/1973	Bình Định
469	16	2001.16.0824	Bùi Duy	Khanh	Nam	12/10/1978	Bạc Liêu
470	17	2001.16.0825	Đoàn Công	Khoa	Nam	03/07/1993	Quảng Nam
471	18	2001.16.0826	Phan Trần Thanh	Lam	Nữ	05/09/1993	Hồ Chí Minh
472	19	2001.16.0827	Phan Quang	Lâm	Nam	10/06/1993	Quảng Nam
473	20	2001.16.0828	Lê Hữu	Lễ	Nam	26/05/1994	Hồ Chí Minh
474	21	2001.16.0829	Hoàng Thiên	Lý	Nữ	09/06/1993	Đắc Lắc
475	22	2001.16.0830	Nguyễn Thùy	Ngân	Nữ	18/7/1988	Bình Phước
476	23	2001.16.0831	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nam	29/02/1993	Long An
477	24	2001.16.0832	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	06/09/1992	Nam Định
478	25	2001.16.0833	Thành Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/11/1993	Ninh Thuận
479	26	2001.16.0834	Trần Quốc	Nhượng	Nam	02/06/1993	Trà Vinh
480	27	2001.16.0835	Danh Kim Nhựt	Phú	Nữ	10/06/1991	Kiên Giang
481	28	2001.16.0836	Nguyễn Thị	Sim	Nữ	27/10/1988	Hải Dương
482	29	2001.16.0837	Trần Thái	Son	Nam	28/01/1992	Yên Bái
483	30	2001.16.0838	Hà Minh	Tài	Nam	24/08/1994	Đắc Lắc
484	31	2001.16.0839	Lê Minh	Tâm	Nữ	16/04/1993	An Giang
485	32	2001.16.0840	Vũ Văn	Thành	Nam	01/01/1994	Bắc Giang
486	33	2001.16.0841	Lê Đức	Thành	Nam	17/05/1984	Hà Tĩnh
487	34	2001.16.0842	Tạ Chí	Thiện	Nam	13/10/1993	Hồ Chí Minh
488	35	2001.16.0843	Lê Minh	Thư	Nữ	08/05/1984	Kiên Giang
489	36	2001.16.0844	Bá Huỳnh	Toàn	Nam	27/10/1990	Bình Thuận
490	37	2001.16.0845	Nguyễn Thanh	Trà	Nam	04/10/1989	Bình Phước
491	38	2001.16.0846	Nguyễn Thị	Trinh	Nữ	29/09/1992	Hồ Chí Minh
492	39	2001.16.0847	Lương Đức	Trọng	Nam	15/08/1985	Hà Tuyên
493	40	2001.16.0848	Phạm Xuân	Trường	Nam	26/05/1987	Lai Châu
494	41	2001.16.0849	Lê Công Thanh	Tùng	Nam	29/10/1994	Hồ Chí Minh
495	42	2001.16.0851	Trần Thị Kim	Yến	Nữ	11/06/1990	Long An
NGÀNH: TÂM THẦN (3)							
496	1	2001.18.0879	Hoàng Đình	Dương	Nam	16/10/1982	Thái Bình
497	2	2001.18.0883	Võ Ngọc	Hồ	Nam	22/11/1977	Long An
498	3	2001.18.0906	Lê Thị	Xuyến	Nữ	16/7/1981	Thanh Hóa

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: THẦN KINH (25)						
499	1	2001.17.0852	Nguyễn Đại	Anh	Nam	28/07/1993	Hồ Chí Minh	
500	2	2001.17.0853	Vũ Thị	Bình	Nữ	12/04/1991	Nam Định	
501	3	2001.17.0854	Tiêu Văn	Cường	Nam	23/04/1980	Tây Ninh	
502	4	2001.17.0855	Phí Ngọc	Dương	Nam	17/01/1987	Bình Phước	
503	5	2001.17.0856	Đinh Hoàng	Đức	Nam	03/04/1988	Gia Lai	
504	6	2001.17.0857	Nguyễn Long	Hải	Nam	11/07/1994	Sông Bé	
505	7	2001.17.0858	Dương Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	28/10/1993	Cà Mau	
506	8	2001.17.0859	Phạm Hồng	Hiếu	Nữ	16/09/1994	Hồ Chí Minh	
507	9	2001.17.0860	Trần Thanh	Hiệp	Nam	15/12/1982	Tiền Giang	
508	10	2001.17.0861	Nguyễn Vũ Minh	Khang	Nam	13/01/1993	Hồ Chí Minh	
509	11	2001.17.0862	Phan Văn	Khải	Nam	29/12/1976	Bạc Liêu	
510	12	2001.17.0863	Nguyễn Hoàng	Lộc	Nam	09/10/1988	Hồ Chí Minh	
511	13	2001.17.0864	Phạm Kim	Ngân	Nữ	14/06/1994	Hồ Chí Minh	
512	14	2001.17.0865	Huỳnh Tuyết	Nhanh	Nữ	10/02/1980	Cà Mau	
513	15	2001.17.0866	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	10/07/1986	Bình Dương	
514	16	2001.17.0867	Hoàng Tuyết	Sương	Nữ	17/10/1993	Bình Định	
515	17	2001.17.0868	Lê Quang	Thiện	Nam	05/06/1993	Đà Nẵng	
516	18	2001.17.0869	Dương Thế	Thông	Nam	24/04/1987	Hồ Chí Minh	
517	19	2001.17.0870	Hồ Sỹ	Tiến	Nam	10/11/1987	Thanh Hóa	
518	20	2001.17.0871	Nguyễn Chính	Tính	Nam	06/11/1987	Hồ Chí Minh	
519	21	2001.17.0872	Ngô Thị Thanh	Trúc	Nữ	25/07/1984	Hồ Chí Minh	
520	22	2001.17.0873	Dương Thị Cẩm	Tuyền	Nữ	30/11/1992	Quảng Ngãi	
521	23	2001.17.0874	Ngô Hoàng Lê	Vinh	Nam	29/12/1992	Phú Yên	
522	24	2001.17.0875	Lưu Y	Vinh	Nam	28/05/1983	Đắc Lắc	
523	25	2001.17.0876	Trần Hoàng	Xuân	Nam	20/03/1992	Quảng Nam	
		NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM (7)						
524	1	2001.19.0915	Đỗ Hồng	Diệu	Nữ	20/06/1983	Cà Mau	
525	2	2001.19.0917	Nguyễn Lê Phương	Hào	Nữ	10/04/1993	Hồ Chí Minh	
526	3	2001.19.0918	Nguyễn Lê Phương	Hồng	Nữ	01/01/1993	Hồ Chí Minh	
527	4	2001.19.0920	Phan Thị Thu	Ngân	Nữ	23/10/1989	Tây Ninh	
528	5	2001.19.0922	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	02/02/1992	Hà Bắc	
529	6	2001.19.0927	Nguyễn Anh	Tú	Nam	03/02/1992	Hồ Chí Minh	
530	7	2001.19.0928	Nguyễn Hoàng	Uyên	Nữ	03/07/1994	Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: UNG BƯỚU (9)						
531	1	2001.20.0931	Đặng Thanh	Bình	Nam	30/08/1990	Hồ Chí Minh	
532	2	2001.20.0935	Nguyễn Thành	Được	Nam	23/03/1989	Hồ Chí Minh	
533	3	2001.20.0936	Lại Minh	Đức	Nam	14/10/1993	Hà Nội	
534	4	2001.20.0937	Lê Huy	Hoàng	Nam	01/01/1992	Hồ Chí Minh	
535	5	2001.20.0939	Trần Phước	Hùng	Nam	10/07/1993	Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
536	6	2001.20.0941	Nguyễn Thuỳ Vân	Khanh	Nữ	16/01/1991	Hồ Chí Minh	
537	7	2001.20.0943	Trương Lợi	Minh	Nam	24/07/1992	Hồ Chí Minh	
538	8	2001.20.0945	Lê Đình	Thông	Nam	01/01/1973	Quảng Trị	
539	9	2001.20.0947	Huỳnh Thanh	Trí	Nam	29/09/1992	Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: XÉT NGHIỆM Y HỌC (16)						
540	1	2001.21.0951	Sỹ Thị Mỹ	Anh	Nữ	24/9/1987	Lâm Đồng	
541	2	2001.21.0954	Dương Thị Bích	Châu	Nữ	24/04/1989	Đồng Nai	
542	3	2001.21.0955	Nguyễn Văn	Chính	Nam	15/07/1979	Quảng Ninh	
543	4	2001.21.0956	Nguyễn Mạnh	Cung	Nam	22/05/1978	Hồ Chí Minh	
544	5	2001.21.0957	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	25/06/1985	Phú Khánh	
545	6	2001.21.0958	Lê Hữu	Dũng	Nam	03/01/1991	Quảng Trị	
546	7	2001.21.0960	Nguyễn Thị	Gái	Nữ	10/04/1980	Quảng Ngãi	
547	8	2001.21.0961	Trương Thị	Giang	Nữ	25/10/1995	Thanh Hóa	
548	9	2001.21.0962	Phạm Thị Thu	Giang	Nữ	21/09/1977	Thanh Hóa	
549	10	2001.21.0967	Phan Văn	Hội	Nam	06/01/1990	Nghệ An	
550	11	2001.21.0969	Bùi Nguyễn Yến	Hương	Nữ	20/4/1983	Tiền Giang	
551	12	2001.21.0973	Nguyễn Thị Thúy	Lợi	Nữ	29/03/1994	Đồng Tháp	
552	13	2001.21.0985	Nguyễn Thị Bé	Sáu	Nữ	01/01/1993	Trà Vinh	
553	14	2001.21.0988	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nam	07/07/1991	Đồng Nai	
554	15	2001.21.0995	Cao Mai	Tuyết	Nữ	21/08/1970	Hồ Chí Minh	
555	16	2001.21.1000	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	25/02/1985	Hà Nội	
		NGÀNH: Y HỌC GIA ĐÌNH (21)						
556	1	2001.22.0952	Trần Thị	Bích	Nữ	10/06/1973	Hồ Chí Minh	
557	2	2001.22.0953	Trần Hoàng Phương	Châu	Nữ	18/01/1990	Đà Nẵng	
558	3	2001.22.0959	Phạm Văn	Điệp	Nam	10/04/1982	Ninh Bình	
559	4	2001.22.0964	Mai Thị Thanh	Hằng	Nữ	04/10/1992	Ninh Bình	
560	5	2001.22.0968	Nguyễn Vĩnh	Huy	Nam	01/01/1993	Bình Thuận	
561	6	2001.22.0970	Hồ Thị	Kiều	Nữ	30/09/1983	Nghệ An	
562	7	2001.22.0971	Nguyễn Thị Diễm	Lệ	Nữ	02/12/1993	Bắc Giang	
563	8	2001.22.0974	Huỳnh Thị Hà	Miên	Nữ	20/07/1993	Đồng Nai	
564	9	2001.22.0975	Trương Thị Diễm	My	Nữ	01/01/1992	Đồng Tháp	
565	10	2001.22.0976	Lê Thanh	Nguyên	Nữ	01/08/1992	Bình Thuận	
566	11	2001.22.0977	Lê Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	02/01/1991	Bình Dương	
567	12	2001.22.0978	Lý Thành	Nhân	Nam	01/03/1990	Long An	
568	13	2001.22.0980	Nguyễn Tấn	Phước	Nam	07/01/1990	Đồng Nai	
569	14	2001.22.0981	Phan Thị Bích	Phượng	Nữ	04/09/1974	Khánh Hòa	
570	15	2001.22.0983	Trần Văn	Quang	Nam	16/04/1985	Thái Bình	
571	16	2001.22.0984	Thị Y	Ron	Nữ	10/09/1991	Đắk Nông	
572	17	2001.22.0989	Hồ Thị Thanh	Thủy	Nữ	15/11/1983	Quảng Bình	
573	18	2001.22.0991	Nguyễn Thái	Trân	Nữ	24/09/1991	Bình Định	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
574	19	2001.22.0992	Nguyễn Minh Trung	Nam	14/01/1994	Hồ Chí Minh	
575	20	2001.22.0994	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	07/06/1990	Quảng Ngãi	
576	21	2001.22.0999	Võ Ngọc Thanh Vy	Nữ	11/02/1991	Mã lai	

Danh sách có 576 thí sinh trúng tuyển 

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2020**ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA 2**

(Kèm Quyết định số 4951/.../QĐ-TĐHYKPNT, ngày 11... tháng 12... năm 2020)

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (5)								
1	1	2002.01.0002	Nguyễn Đại Hùng	Linh	Nam	01/10/1977	Thừa Thiên Huế	
2	2	2002.01.0003	Trần Đại	Nghĩa	Nam	04/12/1987	Tây Ninh	
3	3	2002.01.0004	Trần Thị Uyên	Phương	Nữ	29/03/1983	Cà Mau	
4	4	2002.01.0007	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	15/03/1984	Khánh Hòa	
5	5	2002.01.0009	Lê Bá Khánh	Trang	Nữ	01/01/1983	Khánh Hòa	
NGÀNH: CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH (15)								
6	1	2002.02.0011	Hồ Hữu	Dũng	Nam	10/02/1971	Gia Lai	
7	2	2002.02.0013	Phạm Thế	Hiển	Nam	19/01/1986	Thuận Hải	
8	3	2002.02.0014	Huỳnh Trung	Hiếu	Nam	20/07/1988	Hồ Chí Minh	
9	4	2002.02.0015	Võ Công	Hiếu	Nam	01/06/1987	Phú Yên	
10	5	2002.02.0020	Trần Quang	Lợi	Nam	18/11/1991	Sông Bé	
11	6	2002.02.0023	Võ Khắc Khôi	Nguyên	Nam	05/07/1985	Khánh Hòa	
12	7	2002.02.0024	Nguyễn Dương	Phi	Nam	13/11/1991	Hồ Chí Minh	
13	8	2002.02.0025	Bùi Văn	Phúc	Nam	10/04/1985	Hải Dương	
14	9	2002.02.0026	Điền Thị Kim	Phụng	Nữ	20/10/1976	Vĩnh Long	
15	10	2002.02.0028	Nguyễn Việt	Tân	Nam	22/09/1988	Đồng Nai	
16	11	2002.02.0029	Vũ Đặng	Thanh	Nam	19/11/1985	Đắc Lắc	
17	12	2002.02.0032	Trương Việt	Thông	Nam	28/02/2988	Lâm Đồng	
18	13	2002.02.0035	Vũ Tam	Trực	Nam	24/03/1984	Hồ Chí Minh	
19	14	2002.02.0038	Phan Anh	Tuấn	Nam	26/09/1983	Nghĩa Bình	
20	15	2002.02.0041	Nguyễn Ngọc	Vũ	Nam	20/10/1982	Bình Định	
NGÀNH: DA LIỄU (4)								
21	1	2002.03.0042	Trần Vũ Anh	Đào	Nữ	10/09/1987	Hồ Chí Minh	
22	2	2002.03.0043	Lư Huỳnh Thanh	Thảo	Nữ	16/10/1984	Long An	
23	3	2002.03.0044	Lâm Thị Thu	Thùy	Nữ	09/11/1976	Tiền Giang	
24	4	2002.03.0046	Dương Thị Lệ	Trang	Nữ	31/03/1977	Khác	
NGÀNH: HUYẾT HỌC (1)								
25	1	2002.07.0200	Nguyễn Thị Bích	Uyên	Nữ	24/08/1977	Bạc Liêu	
NGÀNH: NỘI TIM MẠCH (14)								
26	1	2002.11.0095	Phạm Thanh	Bình	Nam	20/10/1989	Cà Mau	
27	2	2002.11.0096	Nguyễn Thị Nhã	Diễm	Nữ	05/10/1977	Hồ Chí Minh	
28	3	2002.11.0097	Lê Hữu	Đồng	Nam	23/06/1983	Khánh Hòa	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
29	4	2002.11.0098	Huỳnh Thanh	Kiều	Nữ	24/12/1975	Kiên Giang	
30	5	2002.11.0099	Lê Duy	Lạc	Nam	01/01/1985	Thừa Thiên Huế	
31	6	2002.11.0101	Võ Anh	Minh	Nam	15/02/1987	Đắc Lắc	
32	7	2002.11.0102	Trần Hồng	Nhật	Nam	01/09/1981	Phú Khánh	
33	8	2002.11.0103	Lê Phát	Tài	Nam	10/05/1970	An Giang	
34	9	2002.11.0104	Mai Thanh	Tâm	Nam	16/06/1974	Quảng Nam	
35	10	2002.11.0105	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	13/07/1976	Hồ Chí Minh	
36	11	2002.11.0106	Lê Nguyễn Quỳnh	Thư	Nữ	11/11/1980	Đà Nẵng	
37	12	2002.11.0107	Nguyễn Vĩnh	Trình	Nam	04/10/1977	Hồ Chí Minh	
38	13	2002.11.0108	Nguyễn Phạm Minh	Trí	Nam	27/08/1986	Lâm Đồng	
39	14	2002.11.0109	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	01/01/1980	Tiền Giang	
		NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT (21)						
40	1	2002.10.0072	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	13/06/1985	Bạc Liêu	
41	2	2002.10.0073	Lâm Kim	Bảo	Nam	06/03/1990	Hồ Chí Minh	
42	3	2002.10.0074	Nguyễn Công	Bình	Nam	07/08/1986	Đắc Lắc	
43	4	2002.10.0076	Lê Nguyễn	Hoàng	Nam	27/02/1989	Hồ Chí Minh	
44	5	2002.10.0077	Tô Thị Thúy	Hương	Nữ	09/03/1981	Hồ Chí Minh	
45	6	2002.10.0078	Nguyễn Thị Xuân	Hương	Nữ	28/02/1985	Hồ Chí Minh	
46	7	2002.10.0079	Phạm Đặng Đăng	Khoa	Nam	20/03/1990	Hồ Chí Minh	
47	8	2002.10.0080	Võ Thành	Khuong	Nam	01/11/1983	Hồ Chí Minh	
48	9	2002.10.0081	Đoàn Văn	Kỳ	Nam	02/06/1978	Tiền Giang	
49	10	2002.10.0082	Trần Hữu	Lợi	Nam	20/10/1981	Cà Mau	
50	11	2002.10.0083	Đinh Thị Ngọc	Minh	Nữ	09/12/1986	Hồ Chí Minh	
51	12	2002.10.0084	Nguyễn Hoàng	Sang	Nam	15/02/1987	Hồ Chí Minh	
52	13	2002.10.0085	Trương Phước	Sở	Nam	05/12/1978	Long An	
53	14	2002.10.0086	Ngô Minh	Tâm	Nam	20/01/1984	Hồ Chí Minh	
54	15	2002.10.0087	Nguyễn Hồng	Thanh	Nữ	30/01/1987	Hồ Chí Minh	
55	16	2002.10.0088	Đặng Văn	Thanh	Nam	05/02/1985	Nghệ An	
56	17	2002.10.0089	Nguyễn Sĩ Phương	Thảo	Nữ	22/08/1986	Hậu Giang	
57	18	2002.10.0090	Trần Phạm Phương	Thư	Nữ	01/11/1989	Đồng Nai	
58	19	2002.10.0091	Trần Thị Bảo	Trâm	Nữ	26/03/1983	Hồ Chí Minh	
59	20	2002.10.0093	Nguyễn Trần Quốc	Việt	Nam	04/12/1988	Hồ Chí Minh	
60	21	2002.10.0094	Mã Ngọc Thiên	Vũ	Nam	24/09/1978	An Giang	
		NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT (12)						
61	1	2002.12.0110	Hoàng Kim	Bình	Nữ	29/03/1991	Hồ Chí Minh	
62	2	2002.12.0112	Hứa Thành	Danh	Nam	06/04/1992	Hồ Chí Minh	
63	3	2002.12.0113	Nguyễn Thanh	Dũng	Nam	27/12/1983	Bến Tre	
64	4	2002.12.0114	Nguyễn Hải	Đông	Nam	23/02/1982	Cần Thơ	
65	5	2002.12.0115	Nguyễn Thiện	Đức	Nam	10/05/1989	Hồ Chí Minh	
66	6	2002.12.0116	Tạ Kế	Khánh	Nam	09/04/1991	Đắc Lắc	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
67	7	2002.12.0117	Vũ Minh	Ngọc	Nam	25/10/1981	Hồ Chí Minh	
68	8	2002.12.0118	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	08/07/1992	Hồ Chí Minh	
69	9	2002.12.0119	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	Nữ	01/01/1991	Hồ Chí Minh	
70	10	2002.12.0120	Bùi Minh	Tín	Nam	23/11/1992	Sóc Trăng	
71	11	2002.12.0121	Nguyễn Phúc Minh	Tuệ	Nam	01/11/1979	Bình Thuận	
72	12	2002.12.0122	Phạm Thanh	Việt	Nam	07/06/1988	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: NHÃN KHOA (6)								
73	1	2002.08.0048	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	22/03/1973	Thái Bình	
74	2	2002.08.0049	Bùi Trung	Hậu	Nam	08/08/1991	Hồ Chí Minh	
75	3	2002.08.0050	Trương Gia	Kỳ	Nam	27/08/1991	Hồ Chí Minh	
76	4	2002.08.0051	Quách Thị Thùy	Linh	Nữ	27/12/1979	Trà Vinh	
77	5	2002.08.0052	Nguyễn Thành	Long	Nam	28/05/1986	Lâm Đồng	
78	6	2002.08.0053	Võ Ngọc Bích	Minh	Nữ	17/02/1987	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: NHI KHOA (8)								
79	1	2002.09.0055	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	13/12/1990	Bình Dương	
80	2	2002.09.0058	Trần Văn	Định	Nam	19/3/1979	Phú Yên	
81	3	2002.09.0059	Trần Cao Nhã	Đoan	Nữ	21/08/1983	Hồ Chí Minh	
82	4	2002.09.0063	Hồ Thiên	Hương	Nữ	09/07/1987	Bạc Liêu	
83	5	2002.09.0064	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	01/01/1991	Hồ Chí Minh	
84	6	2002.09.0065	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Nữ	21/11/1989	Hồ Chí Minh	
85	7	2002.09.0067	Lê Minh	Thành	Nam	10/10/1989	Hà Nội	
86	8	2002.09.0071	Lê Thị Vân	Trang	Nữ	29/09/1986	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: PHẪU THUẬT TẠO HÌNH (4)								
87	1	2002.13.0123	Trần Nguyên	Giáp	Nam	08/07/1986	Hồ Chí Minh	
88	2	2002.13.0124	Đinh Triệu	Lâm	Nam	09/04/1969	Hà Nam	
89	3	2002.13.0126	Trần Anh	Tân	Nam	16/05/1978	Bến Tre	
90	4	2002.13.0127	Huỳnh Trương Bảo	Tiên	Nữ	24/12/1988	Đắc Lắc	
NGÀNH: QUẢN LÝ Y TẾ (25)								
91	1	2002.14.0129	Trần Đắc Nguyên	Anh	Nam	25/08/1966	Khánh Hòa	
92	2	2002.14.0130	Trần Trúc	Bình	Nữ	11/11/1984	Cửu Long	
93	3	2002.14.0131	Nguyễn Thị Trúc	Chi	Nữ	07/08/1982	Vĩnh Long	
94	4	2002.14.0132	Ngô Cao	Dũng	Nam	03/5/1985	Thanh Hóa	
95	5	2002.14.0133	Trần Trung	Dũng	Nam	02/01/1971	Bình Thuận	
96	6	2002.14.0134	Nguyễn Văn	Được	Nam	30/10/1969	Đồng Tháp	
97	7	2002.14.0137	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	21/07/1972	Nam Định	
98	8	2002.14.0138	Võ Minh	Hiền	Nam	02/04/1975	Quảng Ngãi	
99	9	2002.14.0139	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	02/09/1989	Hồ Chí Minh	
100	10	2002.14.0140	Nguyễn Quang	Huy	Nam	01/01/1979	Đồng Nai	
101	11	2002.14.0142	Lê Thiên	Lam	Nữ	12/03/1991	Hồ Chí Minh	
102	12	2002.14.0143	Bùi Thị Tuyết	Lan	Nữ	02/08/1982	Đồng Nai	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
103	13	2002.14.0144	Vũ Nhật	Linh	Nam	23/07/1985	Đồng Nai	
104	14	2002.14.0145	Nguyễn Đức	Lĩnh	Nam	24/03/1987	Đắc Lắc	
105	15	2002.14.0146	Đình Đức	Minh	Nam	23/06/1984	Long An	
106	16	2002.14.0147	Nguyễn Thành	Nam	Nam	15/02/1987	Hồ Chí Minh	
107	17	2002.14.0148	Nguyễn Anh	Nguyễn	Nam	02/07/1985	Tiền Giang	
108	18	2002.14.0150	Lê Hà Xuân	Son	Nam	28/10/1988	Sông Bé	
109	19	2002.14.0151	Huỳnh Kim Minh	Tâm	Nữ	08/02/1984	Kiên Giang	
110	20	2002.14.0152	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	21/03/1983	Hồ Chí Minh	
111	21	2002.14.0154	Huỳnh Minh	Thu	Nữ	17/09/1978	Đồng Tháp	
112	22	2002.14.0155	Hà Hiếu	Trung	Nam	12/07/1991	Hồ Chí Minh	
113	23	2002.14.0156	Diệp Thị Bạch	Tuyết	Nữ	21/02/1968	Gia Định	
114	24	2002.14.0157	Đoàn Đại Thạch	Vũ	Nam	19/10/1983	Bình Dương	
115	25	2002.14.0158	Nguyễn Phạm Phi	Vũ	Nam	04/04/1989	Đồng Nai	
		NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA (22)						
116	1	2002.15.0159	Dương Hoàng	Anh	Nữ	30/10/1980	Hồ Chí Minh	
117	2	2002.15.0161	Lâm Hoàng	Duy	Nam	17/12/1985	Hồ Chí Minh	
118	3	2002.15.0162	Nguyễn Hằng	Giang	Nữ	28/10/1986	Hồ Chí Minh	
119	4	2002.15.0163	Ngô Thanh	Hà	Nữ	06/03/1986	Ninh Thuận	
120	5	2002.15.0164	Phạm Thị	Hạnh	Nữ	12/02/1977	Khánh Hòa	
121	6	2002.15.0165	Nguyễn Châu	Khiêm	Nam	01/07/1972	Tiền Giang	
122	7	2002.15.0166	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	10/09/1982	Kiên Giang	
123	8	2002.15.0167	Nguyễn Thị	Lựu	Nữ	30/12/1978	Quảng Trị	
124	9	2002.15.0168	Võ Thị Ánh	Nhân	Nữ	18/11/1979	Bến Tre	
125	10	2002.15.0169	Nguyễn Ngô Thị Tố	Như	Nữ	04/02/1976	Bình Thuận	
126	11	2002.15.0170	Trần Mai	Phương	Nữ	07/12/1979	Hồ Chí Minh	
127	12	2002.15.0171	Huỳnh Thiên	Thảo	Nữ	14/08/1983	Sóc Trăng	
128	13	2002.15.0172	Ngô Thị Thanh	Thảo	Nữ	13/05/1980	Quảng Ngãi	
129	14	2002.15.0173	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	Nữ	29/06/1988	Bình Định	
130	15	2002.15.0174	Nguyễn Ngọc	Thoại	Nữ	11/08/1985	Đồng Nai	
131	16	2002.15.0176	Đổng Đăng	Tiến	Nam	04/06/1989	Hồ Chí Minh	
132	17	2002.15.0177	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	Nữ	16/06/1981	An Giang	
133	18	2002.15.0179	Hoàng Lê Minh	Tuấn	Nam	10/10/1979	Thừa Thiên Huế	
134	19	2002.15.0180	Quách	Văn	Nam	13/02/1986	Hồ Chí Minh	
135	20	2002.15.0181	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	27/05/1986	Hồ Chí Minh	
136	21	2002.15.0182	Giang Châu	Võ	Nam	11/1/1977	Hồ Chí Minh	
137	22	2002.15.0183	Phạm Thị	Yến	Nữ	02/09/1982	Kiên Giang	
		NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG (12)						
138	1	2002.16.0184	Nguyễn Như	Duy	Nam	26/12/1988	Bình Định	
139	2	2002.16.0185	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	02/06/1988	Tiền Giang	
140	3	2002.16.0186	Phan Mộng	Hoàng	Nam	01/06/1977	Bình Định	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
141	4	2002.16.0187	Nguyễn Quang	Minh	Nam	15/11/1989	Khánh Hòa	
142	5	2002.16.0188	Nguyễn Phan	Nguyên	Nam	12/07/1985	Hồ Chí Minh	
143	6	2002.16.0189	Châu Nguyễn Tấn	Tài	Nam	23/08/1985	Hồ Chí Minh	
144	7	2002.16.0190	Nguyễn Cao	Thụy	Nam	26/10/1985	Hồ Chí Minh	
145	8	2002.16.0191	Lưu Thị Thuý	Tiên	Nữ	07/03/1986	Hồ Chí Minh	
146	9	2002.16.0192	Đình Quốc	Tín	Nam	11/09/1983	Cần Thơ	
147	10	2002.16.0193	Huỳnh Thắng	Toàn	Nam	17/11/1987	Hậu Giang	
148	11	2002.16.0194	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	25/10/1983	Hồ Chí Minh	
149	12	2002.16.0195	Đào Duy	Tường	Nam	11/10/1991	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: THẦN KINH (4)								
150	1	2002.17.0196	Huỳnh Tấn	Phúc	Nam	20/01/1977	Quảng Ngãi	
151	2	2002.17.0197	Trịnh Thanh	Phương	Nữ	18/08/1974	Hậu Giang	
152	3	2002.17.0198	Trương Văn	Sơn	Nam	12/12/1971	Quảng Nam	
153	4	2002.17.0199	Đặng Nhất	Tâm	Nam	14/10/1988	Phú Khánh	
NGÀNH: TRUYỀN NHIỆM (3)								
154	1	2002.19.0201	Lê Thị Mỹ	Châu	Nữ	05/06/1987	Tiền Giang	
155	2	2002.19.0202	Lý Quốc	Công	Nam	20/10/1983	Cà Mau	
156	3	2002.19.0205	Lê Thị Ngọc	Thuận	Nữ	20/12/1982	Hồ Chí Minh	
NGÀNH: UNG BƯỞU (8)								
157	1	2002.20.0206	Phạm Phương	Bảo	Nam	28/02/1989	Hồ Chí Minh	
158	2	2002.20.0208	Phạm Hữu	Huấn	Nam	12/07/1988	Nam Định	
159	3	2002.20.0209	Huỳnh Văn	Huy	Nam	08/06/1985	Hồ Chí Minh	
160	4	2002.20.0210	Phạm Lê Xuân	Huy	Nam	05/08/1989	Phú Yên	
161	5	2002.20.0211	Nguyễn Tiến	Sơn	Nam	27/07/1984	Đắk Lắk	
162	6	2002.20.0212	Nguyễn Ngọc Hương	Thảo	Nữ	01/12/1988	Long An	
163	7	2002.20.0213	Trần Minh Anh	Thư	Nữ	25/04/1986	Hồ Chí Minh	
164	8	2002.20.0214	Lê Ngọc Hải	Yến	Nữ	19/10/1980	Hồ Chí Minh	

Danh sách có 164 thí sinh trúng tuyển

